

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2022/HNGĐ-ST

Ngày 05 - 5 - 2022

“V/v xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Huyền Trân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Hoàng Khởi.

Ông Hà Trọng Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Như – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Ngày 05 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 274/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2021 về việc “Xin ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Lệ H, sinh năm 1978 (có mặt).

Nơi cư trú: Nhà không số, đường T, khóm S, phường C, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Chỗ ở hiện nay: Số 90H, đường A, khóm M, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thanh Tiền G, sinh năm 1978 (có mặt).

Nơi cư trú: Nhà không số, đường T, khóm S, phường C, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT – Chi nhánh C

Địa chỉ: Số 164, đường N, khóm T, phường F, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Bình P; Chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ - Phòng kiểm soát rủi ro – Chi nhánh C theo văn bản ủy quyền ngày 25/02/2021 (có mặt).

2. Bà Trương Lệ U, sinh năm 1953 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 262, khóm B, phường C, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

3. Công ty TNHH TMDV Xây dựng GH.

Địa chỉ: Nhà không số, đường T, khóm S, phường C, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Lệ H. Chức vụ: Giám đốc (có mặt).

4. Bà Nguyễn Thị Uyên N, sinh năm 1998 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 262, đường T, khóm S, phường C, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

5. Công ty TNHH Tư vấn xây dựng thương mại dịch vụ VQ (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 262, đường T, khóm S, phường C, thành phố C, tỉnh Cà Mau..
Do ông Nguyễn Đức T – chức vụ: Giám đốc làm đại diện theo pháp luật.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/5/2021, biên bản hòa giải ngày 14/4/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án được bổ sung tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Lệ H là nguyên đơn trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Thanh Tiền G chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2004, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán. Đến năm 2012 bà và ông G đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống bà và ông G phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hòa hợp, ông G có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác bên ngoài nên cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Bà và ông G đã ly thân nhau hơn 10 năm nay. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Thanh Tiền G.

Về con chung: Bà và ông G có 02 con chung tên Nguyễn Gia N, sinh ngày 23/6/2006, Nguyễn Gia P, sinh ngày 12/10/211. Hiện nay các con đang chung sống với bà. Khi ly hôn, bà yêu cầu được nuôi cả hai người con chung, không yêu cầu ông G cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà xác định tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà và ông G có các khoản nợ như sau:

- Nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT – Chi nhánh C số tiền 9.879.504.473 đồng. Khi vay có thế chấp tài sản là nhà và đất tọa lạc tại khóm 1, phường 8, thành phố Cà Mau của bà Trương Lệ U.

- Nợ bà Trương Lệ U số tiền 900.000.000đ;

Khi ly hôn, đối với các khoản nợ này bà và các chủ nợ sẽ tự thỏa thuận với nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản hòa giải ngày 14/4/2022 và lời khai tại phiên tòa ông Nguyễn Thanh Tiền G là bị đơn trình bày:

Về hôn nhân: Về thời gian chung sống, thời gian đăng ký kết hôn đúng như bà Nguyễn Thị Lệ H trình bày. Ông xác định giữa vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn chỉ là do vấn đề kinh tế gia đình. Nay bà Nguyễn Thị Lệ H yêu cầu ly hôn ông không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Ông và bà Hà có 02 con chung tên Nguyễn Gia N, sinh ngày 23/6/2006, Nguyễn Gia P, sinh ngày 12/10/211. Hiện nay các con đang chung sống với bà H. Trường hợp ông và bà H ly hôn ông yêu cầu được nuôi cháu Nguyễn Gia

N, không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con và ông cũng không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông xác định ông và bà H có tài sản chung gồm Công ty TNHH TMDV xây dựng GH; 01 xưởng gỗ ở xã An Xuyên; 04 quyền sử dụng đất ở khóm 6, phường 9, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau; 04 quyền sử dụng đất ở phường 8, thành phố Cà Mau. Đối với Công ty TNHH tư vấn xây dựng thương mại dịch vụ VQ là do bà H tự thành lập không liên quan gì đến ông. Khi ly hôn đối với tài sản chung bà H yêu cầu tự thỏa thuận với ông không yêu cầu Tòa án đặt ra giải quyết trong vụ án này thì bà H phải nêu rõ phương án thỏa thuận như thế nào. Trước đây Tòa án ấn định thời hạn cho ông nộp đơn yêu cầu chia tài sản chung khi ly hôn nhưng ông không nộp đơn là do ông cho bà H thời gian để đưa ra phương án phân chia tài sản.

Về nợ chung: Ông xác định các khoản nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT Tín chi nhánh C và nợ bà Trương Lê U là khoản nợ của Công ty TNHH tư vấn xây dựng thương mại dịch vụ VQ và Công ty TNHH TMDV xây dựng GH nên nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng và bà U là của các công ty trên ông không biết đến các khoản nợ trên và cũng không có nghĩa vụ phải thanh toán.

Tại biên bản hòa giải ngày 14/4/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cùng lời trình bày tại phiên tòa ông Nguyễn Bình Phương là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT chi nhánh C là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày: Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT – Chi nhánh C xác định Công ty TNHH Tư Vấn xây dựng thương mại dịch vụ VQ và Công ty TNHH TMDV xây dựng GH có thể chấp tài sản để vay vốn tại Ngân hàng. Tính đến thời điểm hiện nay còn nợ lại Ngân hàng số tiền tổng cộng 9.879.504.473 đồng. Do hai Công ty TNHH Tư vấn xây dựng thương mại dịch vụ VQ và Công ty TNHH TMDV xây dựng GH vẫn thanh toán đúng hạn chưa vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng chưa nộp đơn khởi kiện và cũng không có yêu cầu trong vụ án này. Sau này nếu có tranh chấp Ngân hàng sẽ khởi kiện thành vụ kiện khác.

Tại biên bản hòa giải ngày 14/4/2022, Bà Nguyễn Thị Uyển N là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Bà là người có tên trong hợp đồng tín dụng và có ký tên vào hợp đồng tín dụng đối với các khoản vay giữa ông G, bà H với Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT chi nhánh C với lý do là bà có tên trong sổ hộ khẩu của bà U, bà không có dùng tài sản nào của cá nhân bà để đảm bảo cho các khoản vay này. Nay bà H và ông G ly hôn về các khoản nợ Ngân hàng bà không có ý kiến gì. Do bận công việc nên bà xin vắng mặt tại các phiên hòa giải và xét xử của Tòa án.

Tại biên bản hòa giải ngày 14/4/2022, ông Nguyễn Đức T là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH tư vấn xây dựng Thương mại dịch vụ VQ là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Ông là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH tư vấn xây dựng thương mại dịch vụ VQ. Công ty này có một phần vốn là của bà H. Đối với khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT chi nhánh C hiện nay vẫn chưa đến hạn thanh toán. Ngân hàng cũng không

yêu cầu gì nên ông không có ý kiến hay yêu cầu gì trong vụ án này. Do bận công việc nên ông xin vắng mặt tại các phiên Hòa giải và xét xử của Tòa án.

Bà Nguyễn Thị Lệ H là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH TMDV xây dựng G Hà là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Bà không có ý kiến và yêu cầu gì trong vụ án này.

Tại phiên tòa các đương sự không bổ sung tài liệu, chứng cứ gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, cả hai đương sự đều đang cư trú tại thành phố Cà Mau nên vụ án được xác định thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục tố tụng: Bà Trương Lệ Hoa, Bà Nguyễn Thị Uyên N, Ông Nguyễn Đức T là đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH tư vấn xây dựng Thương mại dịch vụ VQ là những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu xét xử vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt của các đương sự nêu trên không ảnh hưởng đến nội dung vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Lệ H và ông Nguyễn Thanh Tiền G tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2004, nhưng đến năm 2012 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 8, thành phố Cà Mau. Trong quá trình chung sống bà Hà cho rằng vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống và ông G có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác bên ngoài bà đã nhiều lần khuyên can nhưng ông G vẫn không thay đổi, hiện nay bà xác định không còn tình cảm với ông G không thể tiếp tục cuộc sống vợ chồng được nữa nên bà yêu cầu được ly hôn. Đối với ông Nguyễn Thanh Tiền G không đồng ý ly hôn vì cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn mà mâu thuẫn chủ yếu là do vấn đề kinh tế gia đình, ông vẫn còn tình cảm với bà H, không muốn ly hôn nên ông không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Hà.

Hội đồng xét xử thấy rằng hiện nay bà H cho rằng mâu thuẫn đã trầm trọng không thể tiếp tục chung sống được nữa bà cương quyết ly hôn, mặc dù Hội đồng xét xử đã động viên hàn gắn nhưng bà H vẫn không thay đổi ý kiến, đối với ông G cho rằng không có mâu thuẫn gì lớn nhưng ông xác định trong khoảng thời gian 03 năm nay ông đã cảm nhận sự thay đổi của bà H và vợ chồng cũng đã ly thân không còn chung sống với nhau. Tại phiên tòa ông G không đưa ra được phương án gì để vợ chồng hàn gắn, mặc dù Tòa án đã tạo điều kiện thời gian cho ông để tiếp cận và hàn gắn với bà H. Hội đồng xét xử thấy rằng hôn nhân là mối quan hệ của cả hai người. Do đó, đòi hỏi cả hai cùng phải nhau xây dựng và cùng đồng hành trong cuộc sống cũng như trong các sinh hoạt hàng ngày. Nhưng hiện nay bà H đã xác định không còn tình cảm, không thể sống chung một nhà với ông G được nữa. Xét thấy hiện nay bà H cương quyết ly hôn, ông G có mong muốn hàn gắn nhưng không đưa ra được phương án để hàn gắn và tại phiên tòa hai bên cũng thể hiện sự bất đồng trong lời nói cũng như những quan điểm trong cuộc sống. Do đó, Hội

đồng xét xử thấy rằng dù có không chấp nhận yêu cầu của bà H thì cuộc hôn nhân của bà H và ông G cũng không thể tiếp tục được nữa, mục đích của hôn nhân không đạt được, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H cho bà được ly hôn với ông G là phù hợp.

[3] Về con chung: Bà H và ông G xác định có 02 người con chung là Nguyễn Gia N, sinh ngày 23/6/2006, Nguyễn Gia P, sinh ngày 12/10/2011. Hiện nay các con đang chung sống với bà H. Khi ly hôn bà H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu ông G cấp dưỡng nuôi con, ông G cũng thể hiện ý kiến trường hợp ly hôn ông yêu cầu được nuôi con chung là cháu Nguyễn Gia N và không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử thấy rằng nuôi con là nghĩa vụ của cha mẹ, tại phiên tòa bà H và ông G đều có nguyện vọng nuôi con và cả hai điều có đủ điều kiện để nuôi dưỡng các con chung. Nhưng thấy rằng cháu Pt và cháu N hiện đang chung sống với bà H đã có cuộc sống ổn định. Việc ly hôn của bà H và ông G cũng phần nào làm sáo trộn cuộc sống cũng như tâm lý của các cháu. Để cho các cháu có cuộc sống ổn định và phát triển toàn diện nhất, Hội đồng xét xử xét thấy không thể tách rời các cháu ra mà tiếp tục giao cho bà H nuôi dưỡng là phù hợp. Mặc khác tại biên bản ghi nhận ý kiến, nguyện vọng của con chung khi cha mẹ ly hôn ngày 24/02/2022 cháu Nguyễn Gia N, Nguyễn Gia P thể hiện nguyện vọng của các cháu là sau khi cha mẹ ly hôn hai cháu được tiếp tục chung sống với mẹ là bà Nguyễn Thị Lệ H. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà H giao hai cháu Nguyễn Gia N và Nguyễn Gia P cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng.

Ông G không trực tiếp nuôi con có quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Bà H không yêu cầu ông G cấp dưỡng nuôi con nên hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Bà H xác định vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông G không thống nhất tự thỏa thuận về tài sản và yêu cầu Tòa án giải quyết trong cùng vụ án hôn nhân gia đình nhưng ông không trình bày được giữa ông và bà H có bao nhiêu tài sản chung cụ thể và không có đơn yêu cầu chia tài sản chung cũng không dự nộp tạm ứng án phí chia tài sản chung mặc dù Tòa án đã ấn định thời gian và tạo điều kiện để ông nộp đơn yêu cầu. Do đó về phần tài sản chung Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này. Nếu các đương sự có tranh chấp có quyền khởi kiện thành vụ án khác.

[5] Về nợ chung: Bà H xác định bà và ông G có nợ Nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT – Chi nhánh C số tiền 9.879.504.473 đồng. Khi vay có thể chấp tài sản là nhà và đất tọa lạc tại khóm 1, phường 8, thành phố Cà Mau của bà Trương Lệ U. Nợ bà Trương Lệ U số tiền 900.000.000đ. Ông G cho rằng đây không phải nợ chung giữa ông và bà H mà là nợ của Công ty TNHH tư vấn xây dựng thương mại dịch vụ VQ và Công ty TNHH TMDV xây dựng GH. Trong quá trình giải quyết vụ án bà H và ông G không cung cấp tài liệu chứng cứ để chứng minh cho các khoản nợ này là nợ chung của ông bà hay nợ của Công ty VQ và Công ty GH. Mặc khác Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT – chi nhánh C, bà Trương Lệ U xác định đối với các khoản nợ này các bên sẽ tự thỏa thuận không

yêu cầu Tòa án giải quyết trong cùng vụ án này. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét. Trường hợp các bên phát sinh tranh chấp có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình bà H phải nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Thị Lệ H.

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Lệ H được ly hôn ông Nguyễn Thanh Tiền G.

- Về con chung: Tiếp tục giao các cháu Nguyễn Gia N, sinh ngày 23/6/2006, Nguyễn Gia P, sinh ngày 12/10/2011. Hiện nay đang chung sống với bà Nguyễn Thị Lệ H cho bà Nguyễn Thị Lệ H tiếp tục nuôi dưỡng. không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông Nguyễn Thanh Tiền G.

Ông Nguyễn Thanh Tiền G không trực tiếp nuôi con có quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không xem xét.

- Về nợ chung: Không xem xét.

2. Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình: Bà Nguyễn Thị Lệ H phải nộp số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*). Vào ngày 25/6/2021 Bà Hà đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0001203 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp.Cà Mau;
- UBND phường T, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Trần Huyền Trân

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 00 phút, ngày 05 tháng 7 năm 2021.

Tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Huyền Trân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Trọng Tâm.

2. Bà Trương Ánh Hoa.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 105/2021/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 3 năm 2021 về việc ly hôn, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Ngô Thị Kiều, sinh năm 1966. Địa chỉ: Số 21B, đường Lý Văn Lâm, khóm 5, phường 1, Tp Cà Mau, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn*: Ông Lê Thanh Hải, sinh năm 1964. Địa chỉ: Số 21B, đường Lý Văn Lâm, khóm 5, phường 1, Tp Cà Mau, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Công ty tài chính TNHH HD SaiSon (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Lầu 8,9,10, Tòa nhà Gilimex, số 24C, Phan Đăng Lưu, phường 6, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam chi nhánh Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Địa chỉ: Huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (xin vắng mặt).

3. Bà Lê Thị Ngọc Yến (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Cái Đồi, xã Phú Tân, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

4. Bà Nguyễn Thị Thu, sinh năm 1977 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 303/1, khu vực 5, Cái Sơn, hàng Bàng, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

5. Bà Nguyễn Thị Liễu, sinh năm: 1966 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số 266/16, Lý Văn Lâm, khóm 1, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

6. Bà Lâm Ngọc Yến, sinh năm 1966 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số 96, Lý Văn Lâm, khóm 5, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

7. Bà Nguyễn Thị Mung, sinh năm 1950 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Cái Bát, xã Tân Hưng Tây, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

8. Ông Ngô Văn Qui (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Trà Ban 1, xã Châu Hưng A, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

9. Bà Ngô Thị Xiển, sinh năm 1971 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Trà Ban 1, xã Châu Hưng A, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

10. Ngân hàng TMCP Đông Á (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số 03, An Dương Vương, phường 7, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Về điều luật áp dụng:

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Biểu quyết 3/3.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Ngô Thị Kiều.

- Về hôn nhân: Bà Ngô Thị Kiều được ly hôn ông Lê Thanh Hải.

Biểu quyết 3/3.

- Về con chung: Đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết.

Biểu quyết 3/3.

- Về tài sản chung: Không xem xét.

Biểu quyết 3/3.

- Về nợ chung: Không xem xét.

Biểu quyết 3/3.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH HD SAISON. Buộc ông Lê Thanh Hải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty tài chính TNHH HD SAISON số tiền 16.691.184 đồng (Trong đó tiền gốc chưa thanh toán là 12.475.561 đồng và lãi theo hợp đồng là 2.695.149 đồng, lãi quá hạn do vi phạm nghĩa vụ thanh toán là 1.520.474 đồng).

Buộc ông Lê Thanh Hải tiếp tục thanh toán cho Công ty tài chính TNHH HD SAISON khoản lãi phát sinh theo quy định mà hai bên đã ký kết tại hợp đồng tín dụng kể từ ngày 05/7/2021 đến khi ông Hải thanh toán xong nợ cho Công ty tài chính TNHH HD SAISON.

Biểu quyết 3/3.

- Về tài sản chung: Không xem xét.

- Về nợ chung: Không xem xét.

Biểu quyết 3/3.

3. Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình: Bà Ngô Thị Kiều phải nộp số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*). Vào ngày 04/3/2021 Bà Kiều đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0000726 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Lê Thanh Hải phải nộp là 834.500 đồng (chưa nộp). Công ty tài chính TNHH HD SAISON không phải nộp. Ngày 21/5/2021, Công ty tài chính TNHH HD SAISON đã dự nộp tạm ứng án phí 418.000 đồng, được nhận lại toàn bộ khi bản án có hiệu lực.

Biểu quyết 3/3.

Bà Ngô Thị Kiều, ông Lê Thanh Hải có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Công ty tài chính TNHH HD SAISON, Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam chi nhánh Phú Tân, Ngân hàng TMCP Đông Á, bà Lê Thị Ngọc Yến, bà Nguyễn Thị Thu, bà Nguyễn Thị Liễu, bà Lâm Ngọc Yến, bà Nguyễn Thị Mung, ông Ngô Văn Qui, bà Ngô Thị Xiển vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Biểu quyết 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 30 phút, ngày 05 tháng 7 năm 2021.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trương Ánh Hoa

Hà Trọng Tâm

Trần Huyền Trân

